

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **355/2020/HSST**
Ngày 15 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Lương Thiện
Bà Trương Thị Thìn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 338/2020/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2020/QĐXXST-HS ngày 25/6/2020, đối với bị cáo:

- **Lê Thành T**, sinh năm 1994, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh B, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; Bị cáo là duy nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/4/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đưa vào Trường giáo dưỡng số 4 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành 24 tháng theo Quyết định số 538. (Đã chấp hành xong ngày 28/3/2012).

Bị bắt quả tang ngày 12/02/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (*Có mặt*).

- *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Danh T**, sinh năm 2003; (*vắng mặt*).

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị hại:* Anh **Nguyễn Danh B** và chị **Nguyễn Thị D** (cha và mẹ bị hại) (*vắng mặt*).

HKTT: Ấp QL, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp PS, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1980 (*vắng mặt*).

+ Anh **Lê Việt Đ**, sinh năm 1982 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/02/2020, Lê Thành T mượn xe mô tô biển số 60T6-9023 của bà Nguyễn Thị B (là mẹ ruột của T) điều khiển đi trên Quốc lộ 1A theo hướng từ ngã tư AMATA đi về cầu sập, khi đi đến khu vực thuộc tổ A, khu phố 1, phường LB, thành phố BH thì phát hiện anh Nguyễn Danh T, sinh năm 2003, tại xã VT, huyện YT, tỉnh Nghệ An đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều và thấy ở túi quần bên phải có một chiếc điện thoại nên đã đi từ phía sau vượt lên áp sát phía bên phải và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 của T và bỏ chạy thì bị anh T phát hiện tri hô cướp thì có anh Lê Việt Đ, sinh năm 1982 trú tại N, khu phố 2, phường TB và anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1980 trú tại H, phường TH, thành phố BH nghe thấy cùng đuổi theo và bắt giữ T giao Công an phường Long Bình lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định. Tại Cơ quan điều tra, Tài đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J8, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho anh T.

+ 01 USB lưu giữ hình ảnh T trộm cắp tài sản (lưu kèm hồ sơ).

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ 01 xe mô tô biển số 60T6-9023 T mượn dùng để cướp giật tài sản

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 67/TCKH-HĐĐG ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J8, số Imei 359051093408813 có giá trị là 2.874.000 đồng (*hai triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 349/CT-VKSBH ngày 18/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Lê Thành T về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Thành T: từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J8, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Danh T.

+ Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh T trộm cắp tài sản (lưu kèm hồ sơ).

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60T6-9023 Tài mượn dùng để cướp giật tài sản. T khai mượn của bà T (mẹ của T) nhưng chưa làm việc được với bà T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ tách ra, xác minh để xử lý sau.

- Về dân sự: Anh Nguyễn Danh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của₂

pháp luật

Bị cáo T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (*Bút lục:19*), Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (*Bút lục:29*); Kết luận giám định (*Bút lục:15*). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 12/02/2020, Lê Thành T đã có hành vi cướp giật một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J8 của anh Nguyễn Danh T, trên đoạn đường tại Quốc lộ 1A, thuộc tổ A, khu phố 1, phường LB, thành phố BH. Tài sản mà T cướp giật có trị giá 2.874.000 đồng (*hai triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J8, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Danh T.

+ Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh T trộm cắp tài sản (lưu kèm hồ sơ).

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60T6-9023 Tài mượn dùng để cướp giật tài sản. T khai mượn của bà T (mẹ của T) nhưng chưa làm việc được với bà T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ tách ra, xác minh để xử lý sau.

[5]. Về dân sự: Anh Nguyễn Danh T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội “*Cướp giết tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thành T : **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thành T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại. người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hồng Ngọc